TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2026/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23/3/2026 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Kim G, sinh năm 1976; số căn cước công dân: 002076004276 cấp ngày 09/05/2021; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1980; số căn cước công dân: 002180003503 cấp ngày 09/5/2021; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Kim G và chị Lý Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Kim G và chị Lý Thị D nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lý Kim G và chị Lý Thị D có hai con chung là cháu Lý Văn T, sinh ngày 27/4/2000 và cháu Lý Văn S, sinh ngày 09/3/2002. Anh Lý Kim

G và chị Lý Thị D thừa nhận cháu Lý Văn T và Lý Văn S hiện tại đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Lý Kim G và chị Lý Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lý Kim G và chị Lý Thị D thống nhất thoả thuận anh Lý Kim G chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Lý Kim G đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000514 ngày 18/3/2026. Trả lại anh Lý Kim G 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Dịch, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến